

(Anh ấy có thể đến đây đúng giờ, nhưng tôi không thể nói chắc chắn)

- She **might** get hundreds of responses in her survey.

(Cô ấy có thể nhận được hàng trăm câu trả lời trong cuộc khảo sát của mình)

Bài tập

Sử dụng từ vựng được cho sẵn hãy viết hoàn chỉnh những câu dưới đây

1) Có thể có bằng chứng xác thực về tội của cô ấy.

- evidence=proof (u) bằng chứng

- crime=offence (c) tội

- conclusive (adj) xác thực

2) Tôi có thể sẽ đăng ký vào một khóa đào tạo năm sau.

- enrol (in) = register (for) = sign up (for):

- training course (c) khóa đào tạo

đăng ký vào (khóa học)

3) Vật này có khả năng làm hỏng thính giác của bạn.

- object (c) vật, vật thể

- damage (t) làm hỏng, làm hư hại

- hearing (u) auditory organ: thính giác

4) Nhiệt độ ở Việt Nam có thể không cao hơn các nước khác.

- temperature (c) nhiệt độ

- other (det) khác

5) Gia đình tôi có thể sẽ chuyển đến một thành phố khác tháng sau.

- another (det) một cái khác